TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH BÌNH PHƯỚC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 47 /2020/DS-PT
Ngày: 23/4/2020
V/v tranh chấp Hợp đồng vay tài sản, Đòi tài sản

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BÌNH PHƯỚC

Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Đinh Thị Quý Chi

Các thẩm phán: Ông Nguyễn Văn Thư

Bà Lê Hồng Hạnh

Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Hữu Nam – Thư ký Tòa án của Tòa án nhân dân tỉnh Bình Phước.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Phước: Ông Hà Văn Chuyên – Kiểm sát viên, vắng mặt tại phiên tòa.

Trong các ngày 16, 22 và 23 tháng 4 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bình Phước xét xử phúc thẩm công khai vụ án dân sự phúc thẩm thụ lý số 61/2020/DSPT ngày 03/3/2020 về việc *"Tranh chấp Hợp đồng vay tài sản, Đòi tài sản"*. Do Bản án Dân sự sơ thẩm số 31/2019/DS-ST ngày 28/11/2019 của Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Bình Phước bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 54/2020/QĐPT-DS ngày 09 tháng 3 năm 2020, giữa các đương sự:

* *Nguyên đơn*: Bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1960, địa chỉ: Đội 4, ấp 4, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Bình Phước (có mặt).

Người đại diện theo ủy quyền của bà Nguyễn Thị H: Ông Trịnh Đắc H, sinh năm 1985, địa chỉ: Ấp 2, xã T,thành phố Đ, tỉnh Bình Phước (có mặt).

* *Bị đơn*: 1. Chị P, sinh năm 1989, địa chỉ: Đội 4, ấp 4, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Bình Phước (vắng mặt).

Người đại diện theo ủy quyền của chị P: Ông Bùi Gia N, sinh năm 1976, địa chỉ: QL 14, phường. T, thành phố Đ, tỉnh Bình Phước (có mặt).

2. Chị Võ Thị Hồng T, sinh năm 1994 (có mặt)

3. Anh Võ Văn S, sinh năm 1990 (có mặt)

Các bị đơn cùng trú tại: Đội 4, ấp 4, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Bình Phước.

Người kháng cáo: Bị đơn chị P, chị Võ Thị Hồng T, anh Võ Văn S.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Theo đơn khởi kiện ngày 06/4/2019, các văn bản có trong hồ sơ vụ án và lời trình bày tại phiên tòa nguyên đơn và người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn trình bày:*

Do có mối quan hệ quen biết nhiều năm nên của chị P có nhờ bà Nguyễn Thị H mượn cho chị P một số tiền để đáo hạn ngân hàng và lấy vốn để làm ăn. Vì tin tưởng nên nên bà H đã vay mượn nhiều người để cho chị P mượn tiền nhiều lần và đóng tiền hụi giúp cho chị P tổng số tiền là 550.000.000 đồng, cụ thể như sau:

- Đợt 1: Ngày 03/9/2017 bà H có cho chị P vay số tiền 50.000.000 đồng thời hạn vay là 01 tháng, mục đích vay để đưa mẹ đi chữa bệnh.

- Đợt 2: Ngày 13/9/2017, bà H cho chị P vay số tiền là 50.000.000 đồng, thời hạn vay là 10 ngày, mục đích vay để đáo hạn ngân hàng.

- Đợt 3: Ngày 11/10/2017, bà H cho ba chị em chị P, Võ Văn S và chị Võ Thị Hồng T vay số tiền 450.000.000 đồng, thời hạn vay là 01 tháng, mục đích vay để đáo hạn ngân hàng Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất mang tên Võ Thị Hồng T.

Ngoài ra, bà H có chơi 03 chân hụi cho chị P tổng cộng tiền hụi phải đóng là 112.500.000 đồng và chị P hẹn thanh toán cho bà H vào ngày 15/01/2019, cụ thể như sau:

- Chân hụi thứ nhất có 14 người chơi, hụi 3.000.000 đồng đã hốt hụi tháng thứ hai và phải đóng hụi chết tổng cộng 39.500.000đồng.
- Chân hụi thứ hai có 18 người chơi hụi 2000.000đồng đã hốt hụi vào tháng thứ hai và phải đóng hụi chết tổng cộng 34.500.000đồng.
- Chân hụi thứ ba có 20 người chơi, hụi 2.000.000 đồng, đã hốt hụi tháng thứ 2 và phải đóng hụi chết tổng cộng 38.500.000đồng.

Nay, bà Nguyễn Thị H yêu cầu Tòa án giải quyết buộc chị P, anh Võ Văn S và Võ Thị Hồng T phải liên đới trả cho bà H số tiền gốc đã vay là 450.000.000đồng và tiền lãi tính theo lãi suất ngân hàng nhà nước từ ngày vi phạm nghĩa vụ trả nợ (ngày 11/11/2017) đến ngày xét xử sơ thẩm; Buộc chị P phải trả cho bà H số tiền gốc đã vay là 100.000.000 đồng (không yêu cầu tính lãi); buộc chị P phải trả tiền hụi đã nhận nhưng chưa trả lại cho bà Nguyễn Thị H số tiền 112.500.000 đồng. Tại phiên tòa, bà Nguyễn Thị H chỉ yêu cầu tính lãi đối

với số tiền 450.000.000đồng; đối với số tiền 100.000.000đồng vay ngày 03/10/2017, 13/9/2017 và tiền hụi 112.500.000đồng bà Nguyễn Thị H không yêu cầu tính lãi; đồng thời đề nghị khấu trừ số tiền 15.000.000đồng đã nhận đầu năm 2019 vào số tiền hụi mà chị P phải trả.

** Đại diện bị đơn chị P là ông Bùi Gia N trình bày:* Ông Bùi Gia N đồng ý chị P còn nợ của bà Nguyễn Thị H tổng số tiền 440.000.000đồng, đã trả được 14.000.000 đồng còn lại 426.000.000 đồng, chị Võ Thị Hồng T, Võ Văn S không vay tiền của bà H mà chỉ ký tên người làm chứng. Nay bà H khởi kiện yêu cầu 03 chị em chị P, chị Võ Thị Hồng T, anh Võ Văn S phải trả số tiền 625.500.000 đồng thì chị P chỉ đồng ý tự mình trả cho bà H số tiền 426.000.000 đồng vay năm 2017. Chị Võ Thị Hồng T, Võ Văn S không vay tiền của bà H mà chỉ ký tên người làm chứng nên không có nghĩa vụ trả nợ cho bà H.

** Bị đơn chị Võ Thị Hồng T, anh Võ Văn S cùng trình bày*: Chị P có vay tiền của bà Nguyễn Thị H, có lập giấy vay tiền và bà Nguyễn Thị H yêu cầu chị Võ Thị Hồng T, anh Võ Văn S ký tên vào Giấy vay tiền của bà Nguyễn Thị H với tư cách là người làm chứng. Nay, bà Nguyễn Thị H khởi kiện chị P, chị Võ Thị Hồng T, anh Võ Văn S thì chị Võ Thị Hồng T, anh Võ Văn S đồng ý để cho chị P tự mình trả nợ cho bà Nguyễn Thị H. Do bận công việc, chị Võ Thị Hồng T, anh Võ Văn S xin vắng mặt trong suốt quá trình giải quyết vụ án.

Tại Bản án Dân sự sơ thẩm số 31/2019/DS-ST ngày 28/11/2019 của Tòa án nhân dân huyện Đ đã quyết định:

Căn cứ Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự 2015;

Căn cứ các Điều 166, 463, 466, 468 Bộ luật dân sự năm 2015;

Căn cứ các Điều 9, 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị H.

- Buộc chị P, anh Võ Văn S và chị Võ Thị Hồng T phải liên đới trả cho bà Nguyễn Thị H số tiền gốc đã vay năm 2017 là 450.000.000 đồng và 82.912.500 đồng tiền lãi phát sinh.

- Buộc chị P phải trả cho bà Nguyễn Thị H số tiền gốc đã vay ngày 03/10/2017, 13/9/2017 là 100.000.000 đồng.

- Buộc chị P phải trả tiền hụi đã nhận, nhờ bà Nguyễn Thị H đóng thay nhưng chưa trả lại cho bà Nguyễn Thị H số tiền 98.500.000 đồng.

Ngoài ra, Bản án sơ thẩm còn quyết định về án phí, nghĩa vụ thi hành án, quyền kháng cáo của các đương sự.

Ngày 11/12/2019, bị đơn chị P kháng cáo không đồng ý Tòa buộc anh S, chị T phải liên đới trả nợ; chị P chỉ vay bà H 440.000.000 đồng, đã trả được 14.000.000 đồng; số tiền nợ hụi cũng không phải như bản án sơ thẩm xác định.

Cùng ngày, chị Võ Thị Hồng T, anh Võ Văn S cũng kháng cáo cho rằng anh chị không đồng ý liên đới trả nợ và yêu cầu giám định chữ ký của anh chị trong bản cam kết trả nợ.

Tại phiên tòa phúc thẩm: Các bị đơn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên toà, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên toà, Toà án nhân dân tỉnh Bình Phước nhận định như sau:

[1] Xét thấy, các bên đương sự trình bày mâu thuẫn với nhau về trách nhiệm trả khoản nợ 450.000.000đồng cho bà Nguyễn Thị H, cụ thể: Tại bản tự khai đề ngày 14/8/2019 và ngày 15/8/2019 của anh Võ Văn S và chị Võ Thị Hồng T cũng như tại phiên tòa phúc thẩm những người này đều cho rằng toàn bộ số tiền theo giấy cam kết mà bà H cung cấp cho Tòa án là một mình chị P nhận, sử dụng, không liên quan tới anh S, chị T. Còn bà H cũng thừa nhận vào thời điểm bà và chị P ký bản cam kết nhận nợ ngày 11/10/2017 thì anh S và chị T không có mặt và không ký trực tiếp vào bản cam kết nhận nợ trước mặt bà H. Tại phiên tòa phúc thẩm, anh S và chị T cho rằng chữ ký trong bản cam kết không phải của anh chị và đề nghị giám định chữ ký. Hội đồng xét xử xét thấy, quá trình giải quyết vụ án Tòa án cấp sơ thẩm đã không tiến hành lấy lời khai, cho các bên đối chất để làm rõ chữ ký trong giấy cam kết có đúng là của anh S, chị T hay không là thiếu sót nghiêm trọng.

[2] Đối với khoản tiền liên quan đến việc bà Nguyễn Thị H chơi hụi giùm cho chị P: Mặc dù phía nguyên đơn và bị đơn chị P đều thừa nhận trước đây chị P có nhờ bà H chơi và đóng giùm chị P 03 dây hụi. Tuy nhiên, Tòa án cấp sơ thẩm chưa xác minh, làm rõ trong 03 dây hụi mà bà H chơi giùm chị P thì mỗi dây có bao nhiêu người chơi; số tiền phải đóng từng dây hụi; bà H đã đóng giùm chị P bao nhiêu tiền; các bên thỏa thuận như thế nào về phương thức chơi, thời điểm chơi; số tiền chị P đã hốt hụi (hoặc bà H đã hốt hụi thay -nếu có); số tiền hụi mà chị P cho rằng mình đã "*đóng được vài tháng*" thì đó là tháng nào, đóng cho dây nào; số tiền chị P còn phải trả cho bà H đối với mỗi dây hụi là bao nhiêu.v..v…Trong khi, tại Biên bản ghi lời khai do Công an huyện Đ lập ngày

06/7/2018 trong thời gian chị P bị một số người tố cáo, chị P chỉ trình bày: "*Ngoài ra, tôi có nhờ bà H chơi giúp 03 chân hụi, 02 chân hụi mỗi chân 2.000.000đ, 01 chân hụi 3.000.000đ. Tôi đóng tiền được vài tháng thì lấy tiền và không đóng tiền nữa nên bà H phải đóng tiền thay tôi*", nhưng không trình bày rõ thỏa thuận của các bên về quyền và nghĩa vụ của người chơi trong từng dây hụi theo các nội dung trên như thế nào.

[3] Trong suốt quá trình giải quyết vụ án, các bị đơn chỉ có một bản tự khai duy nhất để trình bày ý kiến của mình, nhưng những bản tự khai của các bên lại chỉ trình bày ý kiến sơ sài và có mâu thuẫn với nhau. Tuy nhiên, Tòa án cấp sơ lại chấp nhận cho các bị đơn làm đơn xin vắng mặt trong suốt quá trình giải quyết vụ án và vắng mặt tại phiên tòa mà không tiến hành lấy lời khai, thu thập chứng cứ, cho các bên đối chất để làm rõ, chỉ căn cứ vào nội dung chị P đã trình bày tại cơ quan Công an như trích dẫn trên để xác định chị P còn nợ bà H khoản tiền 112.500.000đồng tiền nợ hụi theo trình bày của nguyên đơn tại phiên tòa là chưa đủ căn cứ vững chắc, ảnh hưởng đến quyền và nghĩa vụ của đương sự.

[4] Do Tòa án cấp sơ thẩm có những vi phạm nghiêm trọng trong việc xác minh, thu thập chứng cứ mà cấp phúc thẩm không thể khắc phục được nên cần hủy bản án sơ thẩm để giải quyết lại nhằm bảo đảm quyền và lợi ích hợp pháp của các đương sự. Vì vậy, kháng cáo của các bị đơn được chấp nhận một phần.

[5] Án phí dân sự sơ thẩm sẽ được xử lý khi vụ án được giải quyết lại.

[6] Án phí dân sự phúc thẩm: Các bị đơn chị P, anh S và chị T không phải chịu.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 3 Điều 308, Điều 310 Bộ luật tố tụng dân sự 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Chấp nhận một phần yêu cầu kháng cáo của chị Võ Thị Hồng P, anh Võ Văn S và chị Võ Thị Hồng T.

Hủy Bản án dân sự sơ thẩm số 31/2019/DS-ST ngày 28/11/2019 của Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Bình Phước; Giao toàn bộ hồ sơ vụ án về Tòa án nhân dân huyện Đ để giải quyết lại theo thủ tục sơ thẩm.

Án phí dân sự sơ thẩm: Sẽ được xử lý khi vụ án được giải quyết lại.

Án phí dân sự phúc thẩm: Chị P, anh Võ Văn S và chị Võ Thị Hồng T không ai phải chịu; Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đ hoàn trả cho chị P số tiền 300.000đồng theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0011380 ngày 08/01/2020 và hoàn trả cho anh S, chị T số tiền 300.000 đồng theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0011379 ngày 08/01/2020.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

***Nơi nhận*:**
- VKSND tỉnh Bình Phước;
- TAND huyện Đ;
- CCTHA dân sự huyện Đ;
- Các đương sự;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đã ký

Đinh Thị Quý Chi